

Số: 193/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 09/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Bến Tre căn cứ vào điểm g, h khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1940;

Địa chỉ: 35/38 ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo ngày 04 tháng 7 năm 2019, người khởi kiện ông Trần Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên với lý do:

- Thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 5293/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn C được tính từ ngày 10/9/2018 theo quy định tại điểm a, b khoản 3, khoản 5 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, do ông khiếu nại liên tục nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng.

- Đối với Công văn số 4217/UBND-NC ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Trần Văn C. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ với lý do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là

không phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Trần Văn C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 09/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 1751/QĐ-UBND (Quyết định số 1571) phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn C. Không đồng ý với mức bồi thường, ngày 06/7/2015, ông C khiếu nại Quyết định số 1751 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Ngày 27/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5293/QĐ-UBND (Quyết định số 5293) không chấp nhận khiếu nại của ông C. Ông C nhận được Quyết định số 5293 vào ngày 29/12/2016 (Bút lục 139). Ngày 06/01/2017, ông C tiếp tục khiếu nại Quyết định số 1751 và Quyết định số 5293 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 10/5/2017, ông C có đơn xin rút lại khiếu nại nhưng sau đó do nhận thấy quyền lợi bị thiệt hại nên ngày 09/4/2018, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và ngày 24/7/2018, ông làm đơn khiếu nại gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại. Ngày 10/9/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Công văn số 4217/UBND-NC (Công văn số 4217) về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Trần Văn C với nội dung không xem xét giải quyết khiếu nại của ông C do đã hết thời hiệu khiếu nại đối với Quyết định số 1751 và Quyết định số 5293.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, tại Biên bản đối thoại ngày 07/5/2019, Biên bản làm việc ngày 07/6/2019 cũng như tại đơn kháng cáo, ông C xác nhận ông có khiếu nại nhưng đã làm đơn xin rút khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5293. Ông C đã nhận tiền hỗ trợ xong, đến ngày 24/7/2018 mới khiếu nại lại Quyết định số 5293 là đã hết thời hiệu khiếu nại nên UBND tỉnh Bến Tre có văn bản số 4217/UBND-NC, có nội dung trả lời cho ông C biết về việc khiếu nại của ông không được giải quyết do thời hiệu khiếu nại đã hết. Nhận thấy, văn bản này không chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại nên không phải là quyết định hành chính bị khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Công văn số 4217 với lý do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp.

[3] Đối với Quyết định số 1751 và Quyết định giải quyết khiếu nại 5293: Hồ sơ vụ án thể hiện, ông C đã nhận Quyết định 1751 vào năm 2015 và Quyết định số 5293 vào ngày 29/12/2016, sau khi nhận Quyết định, ông tiếp tục khiếu nại nhưng đến ngày 10/5/2017, ông có đơn xin rút đơn khiếu nại. Đến ngày 15/12/2018, ông C nộp đơn khởi kiện Công văn số 4217, ngày 25/01/2019, khởi kiện bổ sung Quyết định số 1751 và Quyết định số 5293 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[4] Theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 về thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

[5] Đối chiếu qui định pháp luật với phân tích trên, vào thời điểm ông C khởi kiện tại Tòa án thì thời hiệu khởi kiện đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông C và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: ông C được miễn theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn C.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 09/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Văn C được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bến Tre (1);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- NKK (1);
- NBK (3);
- Lưu (3) 18b (QĐ-PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình